TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09/7/2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Ngọc Anh

2. Ông Nguyễn Huy Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2019 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Ma Đ**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 2, thôn R, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông **Ya R**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 2, thôn R, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Đội 1, phân trại 1, trại giam B, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/3/2019, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Ma Đ trình bày: Bà và ông Ya R cùng chung sống từ năm 2006 đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm

Đồng ngày 24/4/2012. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi, không có thời gian tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình bà Ma Đ tại thôn R, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian 02 năm đến năm 2008 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Ya R thường xuyên uống rượu về chửi mắng, đánh đập vợ con và quậy phá, đánh bố bà Ma Đ; quậy phá người khác nên bà phải bồi thường thay. Ông Ya R nhiều lần kề dao vào cổ đe dọa bà nên cuộc sống chung không có sự hòa hợp, không khí gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng nên bà phải chuyển ra ngoài làm ăn sinh sống và ông Ya R luôn lấy lý do bà sống ở ngoài để đổ lỗi cho bà có quan hệ ngoại tình. Đến tháng 5 năm 2015 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng do ông Ya R có hành vi hiếp dâm cháu gái của bà dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn, bà Ma Đ không còn sự tôn trọng chồng và không thể chấp nhận hành vi của ông Ya R đối với gia đình bà. Hiện nay ông Ya R đang chấp hành hình phạt tù tại đội 1, phân trại 1, trại giam B. Nay bà Ma Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng giải quyết ly hôn với ông Ya R.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Ma T, sinh ngày 07/7/2007; Driă Ma T1, sinh ngày 30/5/2010 và Ma C, sinh ngày 05/9/2012 hiện đang do bà Ma Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Ma Đ yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Ma T, sinh ngày 07/7/2007; Driă Ma T1, sinh ngày 30/5/2010 và Ma C, sinh ngày 05/9/2012 cho đến ngày các con chung thành niên và không yêu cầu ông Ya R cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2019, bị đơn ông Ya R trình bày: Ông và bà Ma Đ cùng chung sống từ năm 2005 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám hỏi, có tìm hiểu trong thời gian 02 tháng. Quá trình chung sống hạnh phúc trong thời gian đầu đến khoảng năm 2013 – 2014 bà Đ có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, ông đã nhiều lần tha thứ và mong vợ về nhà để nuôi dậy con nhưng bà Đ vẫn không sửa đổi còn đe dọa, thách thức và đánh đập ông. Ngoài ra bà Đ không có trách nhiệm và không quan tâm, chăm sóc gia đình. Đối với yêu cầu ly hôn của bà Ma Đ thì ông không đồng ý vì sau khi chấp hành án xong ông không còn nhà cửa, vợ con để nương tựa và không còn chỗ để quay về.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Ma T, sinh ngày 07/7/2007; Driă Ma T1, sinh ngày 30/5/2010 và Ma C, sinh ngày 05/9/2012 hiện các con chung đang do bà Ma Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu bà Ma Đ cương quyết ly hôn ông đề

nghị Tòa án giải quyết việc nuôi các con chung theo quy định của pháp luật; ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi các con chung do đang chấp hành án đến năm 2022.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ma Đ về việc ly hôn đối với ông Ya R. Về con chung: giao bà Ma Đ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Ma T, sinh ngày 07/7/2007; Driă Ma T1, sinh ngày 30/5/2010 và Ma C, sinh ngày 05/9/2012 cho đến ngày các con chung thành niên. Bà Ma Đ không yêu cầu ông Ya R cấp dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Ma Đ và bị đơn ông Ya R theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ya R có đơn yêu cầu vắng mặt căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Ya R.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ma Đ và ông Ya R kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình ông bà chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do ông Ya R thường xuyên uống rượu chửi mắng, quậy phá; nhiều lần kề dao vào cổ đe dọa bà nên cuộc sống chung không có sự hòa hợp, không khí gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng nên bà phải chuyển ra ngoài làm ăn, sinh sống; ông Ya R có hành vi hiếp dâm cháu gái của bà dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn, bà Ma Đ không còn sự tôn trọng chồng, không chấp nhận hành vi của ông Ya R đối

với gia đình bà. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bị đơn trình bày do bà Đ ngoại tình và không có trách nhiệm gia đình. Xét thấy hôn nhân giữa bà Ma Đ và ông Ya R mâu thuẫn trầm trọng; giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc; đời sống chung đã chấm dứt; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Ma Đ được ly hôn ông Ya R.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Ma Đ và ông Ya R có 03 con chung là cháu tên Ma T, sinh ngày 07/7/2007; Driă Ma T1, sinh ngày 30/5/2010 và Ma C, sinh ngày 05/9/2012. Hiện các con chung đang do bà Ma Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian vợ chồng không cùng chung sống, bà Ma Đ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung phát triển bình thường và tại phiên tòa bà Ma Đ yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đến khi thành niên; ông Ya R hiện đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường của các con chung và phù hợp với nguyện vọng của con chung cần giao bà Ma Đ trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Ma T, sinh ngày 07/7/2007; Driă Ma T1, sinh ngày 30/5/2010 và Ma C, sinh ngày 05/9/2012 cho đến khi các con chung thành niên là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Bà Ma Đ không yêu cầu ông Ya R cấp dưỡng nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Ma Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; 56; 71; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Ma Đ và ông Ya R.

2. Về con chung:

Giao bà Ma Đ trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Ma T, sinh ngày 07/7/2007; Driă Ma T1, sinh ngày 30/5/2010 và Ma C, sinh ngày 05/9/2012 cho đến khi các con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí:

Buộc bà Ma Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2016/0006621 ngày 22/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Ma Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THA DS huyện Đức Trọng;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hạnh